**Code Standard**

Admission system

**Contents**

[**List of table** 2](#_Toc390022485)

[**1.** **Revision** 3](#_Toc390022486)

[**2.** **Introduction** 4](#_Toc390022487)

[2.1. Purpose and scope of document 4](#_Toc390022488)

[2.2. Expected audiences 4](#_Toc390022489)

[2.3. References 4](#_Toc390022490)

[**3.** **Source code standard** 5](#_Toc390022491)

[**4.** **Database standard** 6](#_Toc390022492)

# **List of table**

# **Revision**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **No** | **Version** | **Update date** | **Author** | **Content** |
| 1 | 1.0 | 1/3/2014 | Khau Thanh Dao | Define document |

Table 1: Revision history

# **Introduction**

## Purpose and scope of document

This document describes the general convention on the construction of the source code for E – Health System projects. Compliance with this convention will get the source code of the project team standards, clear and easy to maintain as well as future development.

This document only describes the conventions about the work which construction source code in Java

## Expected audiences

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No** | **Readers** | **Reason for reading** |
| 1 | Developer | Refer and apply in develop |
|  |  |  |

## References

# **Source code standard**

**Pascal Case** (còn được gọi là Upper Camel Case): quy tắc này yêu cầu viết hoa các chữ cái đầu tiên của mọi từ.

Ví dụ: PasCalCase

**Camel Case** (còn được gọi là Lower Camel Case): quy tắc này hơi đặt biệt một tí. Chữ cái đầu tiên của từ đầu tiên viết thường. Các từ còn lại viết hoa chữ cái đầu tiên.

Ví dụ: camelCase

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần** | **Đặt tên theo** | **Chú thích** |
| Biến | camel Case | Ví dụ: userNumber |
| Field | camel Case | Ví dụ: userName  ***Chú ý:*** Đặt tên field phải có ý nghĩa với dữ liệu mà nó lưu giữ và có ghi chú (comment) đối với các field có tên không thể hiện được ý nghĩa. |
| Getter và Setter | camel Case | Ví dụ: getUserName, setUserName |
| Phương thức | camel Case | Ví dụ: renameUser  ***Chú ý:*** Đặt tên phải có ý nghĩa với chức năng của nó và phải có ghi chú (comment) mô tả chức năng ở phía trên phương thức. |
| Tham số | camel Case | Ví dụ: pUserName |
| Widget | camel Case | Ví dụ: submitButton, titleLabel |
| Tập hợp | camel Case | Ví dụ: users, listUsers |
| Object | camel Case | Ví dụ: userObject |
| Class | Pascal Case | Ví dụ: UserClass |
| Interface | Pascal Case | Ví dụ: UserInf |
| Implement | Pascal Case | Ví dụ: UserImp |
| Controller | Pascal Case | Ví dụ: UserController  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.controller/  Ví dụ: vl.cmu. project.controler |
| View | Pascal Case | Ví dụ: UserRegister.jsp  Đường dẫn: src/main/webapp/WEB-INF/views |
| Model | Pascal Case | Ví dụ: UserMod  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.model/  Ví dụ: vl.cmu. project.model |
| Domain | Pascal Case | Ví dụ: UserDom  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.domain/  Ví dụ: vl.cmu. project.domain |
| Data Acces Object (DAO) | Pascal Case | Ví dụ: UserDAO  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.dao/  Ví dụ: vl.cmu. project.dao |
| Service | Pascal Case | Ví dụ: UserService  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.service/  Ví dụ: vl.cmu. project.service |
| Utilities | Pascal Case | Ví dụ: UserUtil  Đường dẫn: src/main/java/’root package’.util/  Ví dụ: vl.cmu. project.util |
| Resource | Pascal Case | Ví dụ: các file hình ảnh, âm thanh, video,...  Đường dẫn: src/main/resources / |
| Hằng | Upper Case | Ví dụ: DEFAULT\_NAME |
| Package | lower case | Ví dụ: vl.cmu. project |
| Configuration | lower case | Ví dụ: user-config.xml  Đường dẫn: src/main/webapp/WEB-INF/spring/  ***Chú ý:*** 2 file cấu hình mặc định của **spring** có tên và đường dẫn như sau:  + src/main/webapp/WEB-INF/spring/root-context.xml: chứa định nghĩa các thành phần liên quan đến nghiệp vụ  + src/main/webapp/WEB-INF/spring/appServlet/servlet-context.xml: chứa định nghĩa các thành phần liên quan đến spring |

# **Database standard**

All tables named after Pascal's rule (Capitalize the first letter of the word in the name)

The name of the field in the table is named according to Pascal, do not include spaces or

underscores or words in Vietnamese.

The correct name, for example: ModifiedDate, ModuleName ...